THAM VẤN

Thầy Tâm Hạnh.

09 / 06 / 2024
04 / 05 / Giáp Thìn

CÂU HỎI

- Bạch Thầy, con nghe nói, tu hành cốt thoát ra khỏi sanh tử. Nhưng con cũng nghe nói sanh tử không thật thì thoát ra gì?

1 KHÁI QUÁT

❖ **Sanh tử là gì?**

1) Chỉ cho việc trôi lăn trong sanh tử: *Sanh đi tử lại trong sáu nẻo luân hồi.*

2) Cũng chỉ cho những việc xảy ra chung quanh khi ở trong các cảnh đó.

❖ **Sanh tử không thật thì thoát ra là thoát cái gì?**

- Khi mê thì thấy sanh tử là thật – Khi giác thì thấy rõ như cảnh trong mộng.
- Người đã giác thì sanh tử là huyễn – Nhưng khi mê thì bị chi khối và khổ có thật → Do đó: Phải tu tập để thoát ra.

1 KHÁI QUÁT

2 SANH TỬ ĐỐI VỚI HÀNH GIẢ TU PHẬT

- Với người tu, nghe nói: *"Sanh tử sự đại" (Sanh tử là việc lớn)*. Và:
- *"Sanh tử như mộng" (Không thật)* → **Thấy thế nào cho đúng để tu tập?**
  - **Sanh tử sự đại:** Xem sanh tử là việc lớn, cần phải khéo tu để vượt qua.
  - **Sanh tử như mộng:** Sanh tử như cảnh người nằm mộng – Vốn không thật.

3 SANH TỬ CÓ RA TỪ ĐÂU?

- Mê tự tánh → Dính mắc → Tạo nghiệp → Theo nghiệp thọ sanh.
- Muốn thoát ra, có 2 trình độ:
- **Giải quyết ngay chỗ mê:** Tức là giác sáng, trở lại tánh ban đầu = Trực nhận.
- **Chuyển hóa nghiệp:** Dừng và chuyển hóa nghiệp = Hàng phục vọng và nghiệp.

4 GIẢI THOÁT SANH TỬ

❖ **Trong Phật giáo, giải thoát sanh tử có 2 trình độ *(phương thức)*:**

1) **Viễn ly:** Thấy sanh tử là thật, nên tránh – Thấy niết-bàn vô dư là thật, nên an trú.

2) **Tự tại:** - Thấy sanh tử như mộng huyễn – Nhận lại tự tánh.

- Tánh này cho hành giả tự tại trong sanh tử = Giải thoát sanh tử - Vô trụ xứ Niết-bàn.

❖ **CỤ THỂ:**

- Diệu lực tự tánh cho hành giả tự vượt thoát, sanh tử không đến kịp.
- Thấy sanh tử là huyễn hóa mà vẫn tự tại vào sanh ra tử để độ chúng sanh.
- Tuy vậy, vẫn không thấy có sanh tử, đi đến gì = Tự tại giải thoát.

5 THỰC TIỄN

Giải thoát sanh tử

- Không phải chỉ riêng cho người sẵn sàng tu hành muốn giải thoát.
- Nhưng thực tế thì đây là một sự mong muốn chung của tất cả.

SỰ THẬT

- Ai cũng muốn thoát khổ = Chính là muốn thoát sanh tử.
- Người nào nhận biết → Thoát khổ ⇔ Ngược lại → Khổ đau.

- **Cho thấy: - Giải thoát sanh tử không phải là lý thuyết cao vời.**
- **Mà là: - Một sự mong muốn có thật nơi mỗi người.**
- **Chỉ có: - Nhận biết để thoát ra – Hay chưa nhận biết mà thôi.**

CÂU HỎI

- **Tu thiền Đốn Ngộ có cần:** Phát Tâm không? Phát Tâm gì? Làm sao giữ được Tâm?

1 XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

- **Thiền đốn ngộ là gì?** → Còn gọi là Thiền Tổ sư, Thiền Thượng Thừa…
- **Tu tập thiền đốn ngộ như thế nào?** → Ngộ tánh ⇔ Hoặc hướng tánh tu tập.
- **Cụ thể:** Trực ngộ thẳng tự tánh – Không qua thứ lớp → Không bàn phát tâm.
- **Với hành giả chưa thể đốn ngộ → Dụng công đúng nguyên lý:** Hướng tánh dụng công, không tạo dấu vết – Tu trong vô tu → Khế tánh → Bừng ngộ.

➢ **Đây là CHÂN LÝ – CỐT LÕI của thiền đốn ngộ.**

CÂU HỎI

- **Tu thiền Đốn Ngộ có cần:** Phát Tâm không? Phát Tâm gì? Làm sao giữ được Tâm?

1 XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

2 CÂU HỎI

1) **Có phát tâm hay không?** → Tùy theo sở trường công phu của vị Thầy hướng dẫn + Tùy với đương cơ → Chư Thiện tri thức có diệu dụng để hướng dẫn.
2) **Phát tâm gì?** → Vị nào chủ trương phát tâm thì vị ấy có sở trường chỉ cho quý vị.
3) **Làm sao giữ được Tâm?** → Nếu thấy có tâm để giữ là rơi vào 2 bên, không phải công phu này ⇔ Hơn nữa, vừa khởi giữ là tâm đã sanh, không phải. ⇔ Nhưng không khéo giữ gìn thì tâm buông lung, đồng nghĩa người không tu → **Làm sao?**

→ **Khéo dụng công:** Bặt dấu vết – Không mê → Tâm tự sáng biết ⇔ Khế tự tánh.

3 NÓI THÊM: NGUYÊN LÝ TU THIỀN ĐỐN NGỘ

1 Đốn ngộ tự tâm

- **Đốn ngộ tự tâm, không qua phương tiện thứ lớp** *(Không pháp cũng là một pháp).*
  - Thiền sư đương cơ khai thị - Hành giả thẳng đó ngộ nhập.
  - Không qua thứ lớp, phương tiện.

2 Nguyên lý dụng công

- **Dụng công đúng nguyên lý** *(Có pháp vẫn là không pháp).*
  - Hướng tự tánh tu tập.
  - Không chấp dụng công, dụng mà không có chỗ dụng.
  - Tu – Vô tu → Đạt đến vô công dụng hạnh.
  - Cụ thể: Không kẹt trên tướng của phương pháp, tướng dụng công, dấu vết của tâm, không lập phần hạn của tâm, không sở đắc.